

Số: -QĐ/ĐU

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUY ĐỊNH

Về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tư pháp

- Căn cứ Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới;

- Căn cứ Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng;

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025;

- Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Tư pháp;

Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ ban hành Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tư pháp như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị thuộc Bộ, các Thị hành án dân sự tỉnh, thành phố và các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy Bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Chuẩn mực chung đối với cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo quy định của Bộ Chính trị; các nghĩa vụ, đạo đức công vụ, hoạt động nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức; quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, trong công tác cán bộ và các nội dung sau:

1. Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; tôn trọng, tận tụy phục vụ Nhân dân; kiên quyết, kiên trì đấu tranh với mọi hành vi gây phương hại đến lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân.

2. Chủ động thực hiện đúng chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong thi hành công vụ.

3. Bản lĩnh chính trị vững vàng; tích cực hội nhập quốc tế theo đường lối đối ngoại của Đảng và kiên định đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chia sẻ, đúng mực; làm tốt bốn phận, nghĩa vụ đối với gia đình, cộng đồng, xã hội; ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương; tư duy kiến tạo, đổi mới sáng tạo, thích ứng với chuyển đổi số, phát huy vai trò và xây dựng nền tư pháp vì dân, gần dân, bảo vệ dân.

5. Gương mẫu, khiêm tốn, cầu thị, khách quan, dân vận khéo, nói đi đôi với làm và thường xuyên tu dưỡng rèn luyện học tập.

Chương II

CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 3. Chính trực, bản lĩnh, chuyên nghiệp

1. Phải luôn trung thực, thẳng thắn, chân thành, theo đúng lẽ phải; có quan điểm rõ ràng, tuân thủ pháp luật, lấy pháp luật làm chuẩn và không bao che, tiếp tay, dung túng các hành vi vi phạm quy định của Đảng, vi phạm pháp luật của cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện công vụ.

2. Thiết lập sự tin tưởng, độ tin cậy cho công dân, tổ chức trong quá trình làm việc; không ngại khó, ngại khổ; không quan liêu, cửa quyền, hách dịch; không tự mãn, tự cao, luôn tôn trọng và phục vụ Nhân dân.

3. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; mạnh dạn đề xuất các hình thức sáng tạo, linh hoạt và hiệu quả trong công việc được giao.

Điều 4. Công minh, khách quan

1. Phải luôn công tâm, công bằng, minh bạch, nghiêm minh và nhân văn trong xử lý công việc.

2. Phải luôn nhận thức đúng đắn; không bị tác động, chi phối, mua chuộc bởi bất kỳ sự can thiệp trái quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Luôn khách quan, bình đẳng, không thiên vị, không thực hiện các hành vi bất bình đẳng, phân biệt đối xử dân tộc, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần xã hội, trình độ học vấn, nghề nghiệp, địa vị xã hội, thành phần kinh tế của

cá nhân, tổ chức dưới mọi hình thức trong quá trình giải quyết công việc.

Điều 5. Liêm chính, đúng mực, đoàn kết

1. Cán bộ, công chức, viên chức không được lợi dụng vị trí công tác, chức vụ để hợp thức hóa sai phạm hoặc mưu cầu lợi ích cá nhân, người thân trong gia đình; không để các thành viên gia đình, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đòi hỏi hoặc nhận tiền, tài sản, những lợi ích khác liên quan đến công việc, nhiệm vụ do cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền giải quyết.

2. Cán bộ, công chức, viên chức phải kê khai, công khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật; bảo vệ và giữ gìn tài sản của Nhà nước, không sử dụng tài sản của Nhà nước, của Nhân dân trái pháp luật.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, công chức, viên chức phải hành xử đúng mực, mềm dẻo trong lời nói, cử chỉ, hành động; chủ động giải trình và thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định. Luôn có thái độ cầu thị, hòa đồng và có ý thức xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp.

4. Trong cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức phải khiêm tốn, tôn trọng, xây dựng và giữ gìn đoàn kết; thân ái, hợp tác và tương trợ công việc.

Điều 6. Thận trọng, tận tụy, trách nhiệm

1. Phải cân nhắc, tìm hiểu, phân tích kỹ làm rõ sự việc; hành động thận trọng, phù hợp với quy định chuyên môn; xác định đầy đủ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn để tránh sai sót, đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết công việc.

2. Không phát ngôn, thu thập, sử dụng, phát tán thông tin liên quan đến chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, đơn vị, ngành Tư pháp, dữ liệu điện tử của công dân trên nền tảng số tư pháp và các nội dung trái với quy định của pháp luật dưới mọi hình thức.

3. Tận tụy phụng sự, cống hiến với công việc được giao; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, tự ý bỏ việc, thoái thác hoặc tự ý làm theo sở thích cá nhân mà không có lý do chính đáng.

4. Không ngừng cập nhật, nắm bắt kịp thời, đầy đủ các vấn đề quan trọng của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội trong nước, quốc tế và các quy định pháp luật liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Rèn luyện, học tập nâng cao nhận thức chính trị - pháp lý, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, đổi mới mạnh mẽ tư duy “hiểu sâu - hành động đúng - làm đến cùng” trong hoạt động chuyên môn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu có trách nhiệm tổ chức, quán triệt, triển khai việc thực hiện Quy định này trong cơ quan, đơn vị; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo theo yêu cầu. Cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần gương mẫu, thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ chủ trì, làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc; phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Đảng ủy Bộ và gửi cơ quan có thẩm quyền.

3. Cục Quản lý Thi hành án dân sự chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Quy định này trong hệ thống Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các thành viên BTVĐU,
- Cấp ủy, tổ chức đảng, các đơn vị thuộc Bộ,
- Các tổ chức chính trị - xã hội của Bộ,
- Lưu: VPĐU, BTC, TCCB

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Hoàng Thanh Tùng